

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2011, dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải khí nhà kính” do UNDP tài trợ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3, Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 30/07/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 131/2006/NĐ-CP về ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 2345/TTg-QHQT ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án;

Căn cứ Quyết định số 1904/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải khí nhà kính” hợp phần Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường tại tờ trình số 15/TTr.-KH-CN ngày 14/01/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2011 của dự án, đề nghị của Cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão, Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 48/ĐĐ ngày 28/01/2011, đề nghị của Vụ Kế hoạch tại văn bản số 48//KH-TH ngày 28/01/2011;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

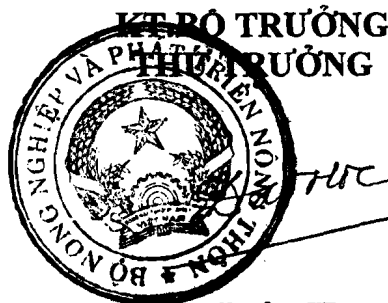
Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2011 dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải khí nhà kính” Hợp phần Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do UNDP tài trợ (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Vụ: KH, TC;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC;
- Lưu VT, HTQT(NTD).



Đào Xuân Học



KẾ HOẠCH NĂM 2011

Kèm theo Quyết định số 224 /QĐ-BNN-HTQT ngày 14 tháng 02 năm 2011

Tên và mã số dự án: 00072434 - Nâng cao năng lực Quốc gia ứng phó với Biến đổi Khí hậu Việt Nam, giảm tính dễ bị tổn thương và kiểm soát phát thải khí nhà kính

CÁC KẾT QUẢ, CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU MONG ĐỢI	CÁC HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN				CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	KINH PHÍ DỰ TRÙ				Số
		Q1	Q2	Q3	Q4		Nguồn	Nhà tài trợ	Mô tả dòng ngân sách		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Những đầu ra tương ứng theo Kế hoạch Một UN

OP1 3.1: Nâng cao năng lực và hệ thống thể chế trong thực hiện và kiểm tra giám sát về Phát triển Bền vững và Luật, các chính sách liên quan đến môi trường

OP1 3.2: Xây dựng các chiến lược, chính sách, kế hoạch và quy định với sự tham gia rộng rãi của người dân và các bên liên quan phù hợp với các công ước quốc tế

OP1 5.2: Các hệ thống thể chế và quy trình được củng cố để nâng cao các hoạt động điều phối và lồng ghép giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu ở trung ương và địa phương

OP1 5.3: Củng cố năng lực quốc gia và địa phương giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và môi trường từ các thảm họa liên quan đến khí hậu

KẾT QUẢ 1:

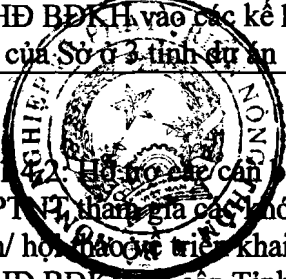
OP 2 - Kết quả 3.1.2: Năng lực thể chế được củng cố để điều phối các nguồn tài trợ trong khung chương trình liên quan đến sử dụng bền vững các nguồn lực thiên nhiên và bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong hỗ trợ giảm nghèo (ở cấp trung ương)

OP 2 - Kết quả 3.2.1: Củng cố thiết lập các ưu tiên chiến lược, chính sách và các hướng dẫn quy định nhằm khuyến khích bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên bền vững, đặc biệt liên quan tới đa dạng hóa sinh học, xa mạc hóa và các công nghệ sạch (cấp trung ương và địa phương)

KẾT QUẢ 1. Các chính sách và Kế hoạch hành động được xây dựng và tích hợp Biến đổi khí hậu vào các chính sách/ chương trình phù hợp

Đầu ra 1.1: Năng lực các bên thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia được tăng cường	HD 1.1.1: Hỗ trợ các thành viên OCCA/PMU MARD tham gia các khóa tập huấn về CC và giảm phát thải khí nhà kính	x	x	x	x	MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/ tập huấn	\$
Các chỉ số: 1. Số các cán bộ tham gia các sự kiện quốc tế và khu vực về BĐKH (hội thảo,	HD 1.1.2: Xây dựng cơ sở dữ liệu về BĐKH để đưa lên website	x	x			MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$1

[illegible]

Đầu ra 1.4 Kế hoạch hành động cấp tỉnh được xây dựng có lồng ghép các thách thức BĐKH vào các KH phát triển của Tỉnh giai đoạn 2011-2015 ở 3 tỉnh dự án (OP1 3.2)	HĐ 1.4.1. Hỗ trợ tổ chức các hội thảo tại các Sở NNPTNT (cho cấp tỉnh, huyện) để cụ thể hóa KHHĐ BĐKH vào các kế hoạch năm của Sở ở 3 tỉnh dự án		x	x		MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/tập huấn	\$1
Chỉ số: 1. Các KH của Sở đề cập tới KHHĐ UPBĐKH Số liệu ban đầu: Chưa có KHHĐ của Sở đề cập tới KHHĐ ứng phó BĐKH (ứng phó và giảm thiểu) Chỉ tiêu: 3 hội thảo được tổ chức ở 3 tỉnh Bình Định, Bình Thuận và Cần Thơ; số cán bộ Sở NNPTNT tham dự các hội thảo do CBCC Bộ TN&MT tổ chức	 HĐ 1.4.2. Hỗ trợ các cán bộ Sở NNPTNT tham gia các khóa tập huấn/hội thảo/triển khai KHHĐ BĐKH tại cấp Tỉnh (do dự án hợp phần Bộ TN&MT tổ chức)	x	x	x	x	MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/tập huấn	\$
Cộng 1.4											\$1
Cộng 1											\$4
KẾT QUẢ 2: OP2 - kết quả 5.2.4: Nâng cao Năng lực thể chế và hệ thống, nhận thức lồng ghép các vấn đề BĐKH vào việc hoạch định phát triển. OP2 - kết quả 5.3.3: Nâng cao nhận thức/ truyền thông về các thảm họa, rủi ro BĐKH và các biện pháp giảm nhẹ rủi ro hiệu quả tập trung vào các vùng dễ tổn thương nhất (cấp quốc gia và địa phương)											
KẾT QUẢ 2. Kiến thức và năng lực nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương, khả năng ứng phó và đánh giá giảm phát thải khí nhà kính được củng cố											
Đầu ra 2.2. Đánh giá tác động, rủi ro và tính dễ bị tổn thương trong các điều kiện, lĩnh vực khác nhau ở VN Chỉ số: Có các báo cáo nghiên cứu tác động BĐKH và các biện pháp thích ứng phòng chống dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi Số liệu ban đầu: Chưa có báo cáo đánh giá tác động BĐKH với sâu, dịch bệnh	HĐ 2.2.1. Nghiên cứu tác động BĐKH, các biện pháp thích ứng: (1) đánh giá tác động BĐKH với sâu bệnh trong trồng trọt và (2) đánh giá tác động BĐKH với dịch bệnh trong chăn nuôi ((tiếp nối HĐ 1.4.1.1, năm 2010)	x	x			MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$2
	HĐ 2.2.2. Tổ chức hội thảo chia sẻ các kết quả nghiên cứu cho	x	x			MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/tập huấn	\$

trồng trọt và chăn nuôi êu: 01 báo cáo về tác động BĐKH u bệnh trong trồng trọt và 01- trong nuôi i thảo chia sẻ các kết quả nghiên ới các cán bộ cấp sở	cán bộ NNPTNT cấp Tỉnh											
2.2												\$31,000
2												\$31,000

QUẢ 3:

- **kết quả 5.3.2:** năng lực các bên tham gia ở cấp TW, Tỉnh, huyện và xã ở các cùng trọng điểm được nâng cao: đánh giá rủi ro và tính dễ bị tổn thương, giá nhanh, kiểm tra, giám sát và lập kế hoạch về giảm nhẹ rủi ro, chuẩn bị ứng phó

QUẢ 3. Năng lực xây dựng chính sách và thực hiện các biện pháp ứng phó với Biến đổi Khí hậu và kiểm soát phát thải khí nhà kính được củng cố

ra 3.1 Các biện pháp thích ứng và tr được xác định và thực hiện ố: Có đề xuất về bảo hiểm trong nghiệp u ban đầu: Chưa có chính sách bảo nông nghiệp ở VN êu: 01 đề xuất về chính sách bảo được xây dựng để trình phê duyệt	HĐ 3.1.2: Xác định và xây dựng các tiêu chí rủi ro trong NNPTNT dưới tác động của BĐKH	x	x			MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$10,000
	HĐ 3.1.3: Xây dựng đề xuất chính sách bảo hiểm liên quan đến BĐKH trong ngành NNPTNT		x	x		MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$5,000
3.1											\$15,000
ra 3.2 Xác định các biện pháp, tr giảm nhẹ BĐKH ố: a ra được các phương pháp, biện khả thi để giảm phát thải khí nhà trong nông lâm nghiệp để đưa vào ụng a ra được các giải pháp về di dân, nh cư	HĐ 3.2.1: Tổng quan các phương pháp, xác định biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong nông lâm nghiệp (tiếp hDD2.3.5 của năm 2010)	x	x			MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$13,000
	HĐ 3.2.2: Tổ chức các hội thảo chuyên gia về di dân tài định cư trong bối cảnh biến đổi khí hậu	x		x		MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/ tập huấn	\$10,000

Handwritten signature

[illegible]

ồ liệu ban đầu: các hoạt động bị chậm từ 2010/ chưa có các báo cáo nghiên cứu về các nội dung này hi tiêu: báo cáo về các biện pháp giảm hệ phát thải GHG được nghiệm thu và hồ biến tới cấp Tỉnh để đưa vào ứng dụng; hội thảo chuyên gia về các vấn đề di sản tái định cư được tổ chức; Thiết kế được một chương trình dự án nâng cao năng lực về tổ chức thực hiện di sản tái định cư trong bối cảnh BĐKH	HD 3.2.3: Thiết kế dự án nâng cao năng lực về di dân tái định cư trong bối cảnh biến đổi khí hậu		x	x		MARD	04000	00012	71300	Tư vấn cá nhân	\$12,000
	HD 3.2.4: Xây dựng dự án thí nghiệm về đo và giảm phát thải khí nhà kính trong nông lâm nghiệp ở 3 tỉnh dự án			x	x	MARD	04000	00012	72100	Hợp đồng với đơn vị tư vấn	\$20,000
Cộng 3.2											\$55,000
Cộng 3											\$70,000
1. Quản lý dự án và hỗ trợ kỹ thuật dài hạn											
	Cố vấn kỹ thuật trong nước	x	x	x	x	MARD	04000	00012	71400	Nhân sự dự án	\$18,684
	Điều phối viên kiêm phiên dịch	x	x	x	x	MARD	04000	00012	71400	Nhân sự dự án	\$15,048
	Kế toán kiêm hành chính	x	x	x	x	MARD	04000	00012	71400	Nhân sự dự án	\$12,204
	Các chi phí văn phòng	x	x	x	x	MARD	04000	00012	74500	Lặt vặt	\$3,000
	Hợp BQL	x	x	x	x	MARD	04000	00012	75700	Hội thảo/ tập huấn	\$2,000
	Đi lại	x	x	x	x	MARD	04000	00012	71600	Đi lại	\$2,000
Cộng 4											\$52,936
TỔNG CỘNG											\$198,936